

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 11-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Bé
- Bà Phan Thị Bé Sáu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 đối với:

- Bị cáo Đặng Thị Mai L, sinh năm 1997; tên gọi khác: Không có; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp K, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H, sinh năm 1960 (chết) và bà Phạm Thị P, sinh năm 1961; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 07/LCĐKNCT, ngày 13/01/2022 của Công an huyện Tam Nông.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Đặng Thị T, sinh năm 1995, *có đơn xin vắng mặt.*
 2. Phạm Thị P, sinh năm 1961, *có đơn xin vắng mặt.*
- Địa chỉ: ấp K, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Lê Quan K, sinh năm 1991, *vắng mặt.*
- Địa chỉ: ấp H, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Trần Văn L, sinh năm 1971, có đơn xin vắng mặt.
Địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 19/12/2021, lực lượng Công an huyện T kết hợp Công an xã A tiến hành kiểm tra tại nhà bị cáo Đặng Thị Mai L thuộc ấp K, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Khi lực lượng đến trong nhà của L có 04 đối tượng gồm: Đặng Thị Mai L, Đặng Thị T (tên gọi khác Đặng Thị Mai Y, chị ruột L), Trần Văn L và Lê Quan K. Phát hiện lực lượng công an đến, L và T bỏ chạy vào nhà vệ sinh đóng cửa lại; K thì chạy ra phía sau nhà; L thì ngồi tại gian nhà bếp, lực lượng yêu cầu các đối tượng ngồi yên tại chỗ.

Kiểm tra tại nhà bếp, lực lượng phát hiện nhiều dụng cụ có liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra trong nhà vệ sinh nơi L và T trốn, phát hiện trên tường nhà vệ sinh có treo 01 túi đồ lót, bên trong phát hiện 01 bóp da màu nâu đỏ, tại ngăn kéo bên hông phát hiện 01 túi nylon hàn kín bên trong có chứa nhiều tinh thể gắn màu trắng (kích thước 2,5 X 2,3cm); tại ngăn kéo giữa có 01 hộp kim loại, kiểm tra bên trong hộp kim loại có chứa 20 túi nylon hàn kín bên trong có chứa nhiều tinh thể gắn màu trắng. Ngoài ra kiểm tra trong phòng ngủ Thủy phát hiện tại ngăn kéo tủ nhựa có 01 túi da, bên trong có chứa 01 túi nylon chứa chất màu nâu và nhiều đồ vật khác có liên quan.

Lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong các vật chứng gồm: 21 túi nylon hàn kín bên trong có chứa nhiều tinh thể gắn màu trắng (thu trong nhà vệ sinh mà L thừa nhận); 01 túi nylon hàn kín bên trong có chứa nhiều tinh thể gắn màu nâu (thu trong phòng ngủ mà T thừa nhận); 100 ống thủy tinh; 02 nỏ thủy tinh dạng hình phiêu; 01 dụng cụ sút bằng ống hút nhựa màu xanh; 10 túi nylon trống hờ 1 đầu; 07 hộp quẹt ga; 01 kéo kim loại màu trắng, lưỡi kéo dạng răng cưa; 01 hộp kim loại màu trắng bạc, trên hộp có chữ Supreme; 01 bóp da màu nâu đỏ kích thước 10 x 7 x 2,5 cm; 01 cân điện tử màu trắng bạc, kích thước 12 x 6 x 2 cm; 01 túi vải màu xanh.

Thu giữ của Đặng Thị Mai L: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong). Kết quả điều tra đây là tài sản của bà Phạm Thị P (mẹ ruột bị cáo L) là chủ sở hữu hợp pháp, không liên quan đến hành vi phạm tội, đã trao trả cho bà Phụng.

Thu giữ của Đặng Thị T: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

Thu giữ của Lê Quan K: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen (tất cả đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); Tiền Việt Nam 1.500.000 đồng.

Thu giữ của Trần Văn Lg: 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); Tiền Việt Nam 300.000 đồng.

Tại biên bản bắt quả tang, bị cáo L thừa nhận tinh thể gắn màu trắng chứa trong 21 túi nylon thu giữ trong nhà vệ sinh là chất ma túy do L mua để dành sử dụng.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với tinh thể gắn màu trắng chứa trong 21 túi nylon thu giữ nhà vệ sinh và 01 túi nylon thu giữ trong phòng ngủ của T.

Tại Bản kết luận giám định số 1073 ngày 21/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 21 túi nylon hàn kín được niêm phong trong cùng phong bì màu trắng ký hiệu A1 đều là chất ma túy có tổng khối lượng 3,178 gam, loại Methamphetamine (thu trong nhà vệ sinh mà L thừa nhận).

- Tinh thể rắn màu nâu chứa trong 01 túi nylon hàn kín được niêm phong trong phong bì màu trắng ký hiệu A2 là chất ma túy có tổng khối lượng 0,042 gam, loại Methamphetamine (thu trong phòng ngủ mà T thừa nhận).

Kết quả điều tra xác định: Bị cáo Đặng Thị Mai L bị nghiện ma túy, ngày 09/12/2021 bị cáo L gọi điện thoại cho B (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, không còn nhớ số điện thoại) hỏi mua ma túy với giá 2.000.000đồng, B đồng ý và hẹn đến khoảng 15 giờ cùng ngày đến địa điểm đất trống gần bến phà M thuộc thành phố H, tỉnh Đồng Tháp để nhận ma túy. Đến giờ hẹn bị cáo L thuê Trần Văn L (L làm nghề chạy xe đồ) đến khu vực đất trống gần bến phà M để nhận trái cây do bị cáo L đặt mua, không nói có ma túy, L chỉ biết nhận túi nylon nghĩ là trái cây, rồi mang về giao lại cho bị cáo L và nhận tiền công là 100.000 đồng, rồi về nhà. Bị cáo L mang túi trái cây vào phòng riêng và lấy túi ma túy bên trong túi trái cây ra. Sau đó bị cáo L tiến hành phân chia thành 21 tép, mục đích để sử dụng dần cho ít hao, rồi bị cáo để toàn bộ số ma túy được cất giấu trong bóp da màu nâu đỏ và để vào bọc đồ lót được treo bên trong nhà vệ sinh. Toàn bộ vụ việc chỉ có bị cáo L biết và thực hiện, mục đích mua ma túy là để sử dụng cá nhân. Trưa ngày 19/12/2021, K và L đến nhà bị cáo L để giải quyết chuyện mua bán gà, cả bốn người đang ngồi nói chuyện thì lực lượng Công an đến bắt quả tang, không sử dụng ma túy.

Tại Cáo trạng số: 20/CT-VKSTN ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Đặng Thị Mai L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính

chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đặng Thị Mai L, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Đối với 01 túi nylon hàn kín bên trong có chứa nhiều tinh thể gần màu nâu (thu trong phòng ngủ mà Đặng Thị T) theo Kết quả giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,042 gam (mẫu đã dùng giám định hết), khối lượng không đủ truy cứu trách nhiệm hình sự và Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ về Công an xã xử lý hành chính nên không xem xét.

Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Đặng Thị Mai L khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19/12/2021 của Công an huyện T; Kết luận giám định số: 1073/KL-KTHS ngày 21/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp; Tờ tự nhận ngày 24/01/2022 và tờ tự nhận ngày 21/3/2022 của bị cáo; Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo L là người nghiện ma túy, bị cáo mua ma túy về phân chia ra 21 túi nylon, rồi cất giấu trong nhà vệ sinh nhằm mục đích sử dụng. Đến 15 giờ 00 ngày 19/12/2021, bị cáo bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ 21 túi nylon có chứa chất ma túy và các dụng cụ sử dụng ma túy theo Kết luận giám định, tinh thể rắn chứa trong 21 túi nylon màu trắng đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 3,178gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 3,178gam, loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy gây hậu quả rất lớn đối với bản thân, gia đình và xã hội cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo biết rõ điều đó vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha Đặng Văn H là thương binh hạng 3 và bị cáo thuộc trường hợp hộ nghèo nhận thức pháp luật còn hạn chế nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo làm thuê thu nhập không ổn định và thuộc hộ nghèo nên không áp dụng.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) thu giữ của bị cáo L. Trong quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Phạm Thị P (mẹ ruột bị cáo L) là chủ sở hữu hợp pháp, không liên quan đến hành vi phạm tội, đã trao trả cho bà P xong nên không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) thu giữ của Đặng Thị T. Trong quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, đã trao trả cho T xong nên không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen (tất cả đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); Tiền Việt Nam 1.500.000 đồng thu giữ của Lê Quan K. Trong quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, đã trao trả cho K xong nên không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); Tiền Việt Nam 300.000 đồng thu giữ của Trần Văn L. Trong quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, đã trao trả cho L xong nên không xem xét.

Đối với chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, khối lượng 2,988 gam, được niêm phong trong phong bì ghi số: 1092/A1 ngày 19/12/2021, có đóng dấu tròn màu đỏ “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp”; 100 ống thủy tinh; 02 vỏ thủy tinh dạng hình phễu; 01 dụng cụ sút bằng ống hút nhựa màu xanh; 10 túi nylon trống hờ 1 đầu; 07 hộp quẹt ga; 01 kéo kim loại màu trắng, lưỡi kéo dạng răng cưa; 01 hộp kim loại màu trắng bạc, trên hộp có chữ Supreme; 01 bóp da màu nâu đỏ kích thước 10 x 7 x 2,5 cm; 01 cân điện tử màu trắng bạc, kích thước 12 x 6 x 2 cm; 01 túi vải màu xanh. Xét thấy, vật chứng trên là chất ma túy là vật cấm tàng trữ và không còn giá trị do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 túi nylon thu giữ trong phòng ngủ của Đặng Thị T là thuốc điều trị được niêm phong trong phong bì màu trắng ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy có khối lượng 0,042 gam, loại Methamphetamine đã sử dụng hết cho công tác giám định nên không xem xét xử lý.

[6] Đối với người thanh niên tên B bán ma túy cho bị cáo L, không xác định được nhân thân, lý lịch. Cơ quan điều tra chưa làm việc được, đề nghị Cơ quan điều tra - Công an huyện T tiếp tục xác minh làm rõ khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Đối với Trần Văn L và Lê Quan K có mặt tại hiện trường tại nhà bị cáo L, quá trình điều tra L và K khai chỉ là bạn bè quen biết không có mối quan hệ thân thích. Trưa ngày 19/12/2021 L và K đến nhà bị cáo L để giải quyết việc riêng (việc mua bán gà giữa L và K) chứ không có hành vi sử dụng ma túy. K và L không biết bị cáo L có tàng trữ ma túy và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra không có căn cứ xác định L và K đồng phạm với bị cáo nên không xem xét trách nhiệm.

[8] Đối với Đặng Thị T không biết bị cáo L có tàng trữ ma túy và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo L nên không có căn cứ xác định T đồng phạm với bị cáo L trong vụ án. Riêng đối với 01 túi nylon chứa chất màu nâu thu trong phòng ngủ của T theo Kết quả giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,042 gam (mẫu đã dùng giám định hết), khối lượng không đủ truy cứu trách nhiệm hình sự và Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ về Công an xã xử lý hành chính nên không xem xét trách nhiệm.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm, nhưng bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Mai L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Mai L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, khối lượng 2,988 gam, được niêm phong trong phong bì ghi số: 1092/A1 ngày 19/12/2021, có đóng dấu tròn màu đỏ “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp”; 100 (một trăm) ống thủy tinh; 02 (hai) nỏ thủy tinh dạng hình phiếu; 01 (một) dụng cụ hút bằng ống nhựa màu xanh; 10 (mười) túi nylon trong hờ 1 đầu; 07 (bảy) hộp quẹt ga; 01 (một) kéo kim loại màu trắng, lưỡi kéo dạng răng cưa; 01 (một) hộp kim loại màu trắng bạc, trên hộp có chữ Supreme; 01 (một) bóp da màu nâu đỏ kích thước 10 x 7 x 2,5 cm; 01 (một) cân điện tử màu trắng bạc, kích thước 12 x 6 x 2 cm; 01 (một) túi vải màu xanh.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Bị cáo Đặng Thị Mai L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, nhưng bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo không phải nộp án phí.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông